TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do– Hạnh phúc

Số: 27/2024/QĐST-DS

B, ngày 26 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 322/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số B đường A khu phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Chị T ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1997.

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: 1/- Ông Võ Văn N, sinh năm 1964;

2/- Bà Trần Thị T2, sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Võ Văn N và bà Trần Thị T2 thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền nợ thức ăn, thuốc thủy sản còn thiếu là 319.731.000đ (ba trăm mười chín triệu, bày trăm ba mươi mốt ngàn đồng), trong đó tiền mua bán 250.986.000đ (hai trăm năm mươi triệu, chín trăm tám mươi sáu ngàn đồng) và tiền lãi là 68.745.000đ (sáu mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Thời gian trả nợ kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn

phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm, do hòa giải thành nên được giảm 50% (2.5% x 319.731.000đ) là 7.994.000đ (bảy triệu, chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng), ông N, bà T2 tự nguyện chịu nhưng do thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn ½ án phí là 3.997.000đ (Bệu, chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng). Ông N, bà T2 có nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm là 3.997.000đ (Bệu, chín trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.000.000đ (tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001343 ngày 22/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Chí Vũ